TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2020/DS-ST
Ngày 17 tháng 02 năm 2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Văn Điệp**

2. Ông **Nguyễn Việt Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 576/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thúy O**, sinh năm 1960 (Có mặt); Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Kim D**, sinh năm 1968 (Có mặt). Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thúy O trình bày: Ngày 07/9/2018, bà Trần Thúy O có cho bà Huỳnh Kim D vay số tiền 30.000.000 đồng; bà D góp cho bà O, mỗi ngày 300.000 đồng. Tuy nhiên, bà D không thực hiện đúng thỏa thuận như bà D đã cam kết. Tính đến tháng 9/2019, bà D có trả được tiền gốc 18.500.000 đồng, còn phần tiền lãi từ tháng 9/2018 đến nay bà D chưa thanh toán. Nay, bà O khởi kiện yêu cầu bà D thanh toán tiền gốc 11.500.000 đồng, tiền lãi theo lãi suất Nhà nước quy định từ tháng 9/2018 đến tháng 02/2020.

Bị đơn bà Huỳnh Kim D trình bày: Bà thống nhất với ý kiến trình bày của bà O về số tiền vay, thời gian vay. Tuy nhiên, bà xác định có vay của bà O nhiều khoản tiền, do không có khả năng trả, nên đến tháng 9/2019 bà có trả cho bà O tiền lãi và

tiền gốc là 18.500.000 đồng. Bà đồng ý trả cho bà O tiền gốc 11.500.000 đồng và khoản tiền lãi theo mức lãi suất Nhà nước quy định từ tháng 9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm tháng 02/2020. Bà không đồng ý tính tiền lãi từ tháng 9/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn Huỳnh Kim D có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, bà O và bà D cùng xác định: Ngày 07/9/2018, bà O có cho bà D vay số tiền 30.000.000 đồng; theo thỏa thuận bà D có trách nhiệm góp cho bà O mỗi ngày 300.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử, xác định giao dịch vay tiền giữa bà O và bà D là thực tế có xảy ra. Bà O và bà D đều thống nhất, bà D có trả cho bà O được số tiền 18.500.000 đồng. Nhưng, giữa bà O, bà D không thống nhất, bà O xác định khoản tiền trên là khoản tiền gốc; còn bà D xác định khoản tiền trên bao gồm tiền lãi và tiền gốc. Từ đó, bà O yêu cầu tính lãi suất theo quy định khoản tiền 30.000.000 đồng (từ tháng 9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm tháng 02/2020); Bà D không đồng ý và yêu cầu tính lãi suất theo quy định số tiền gốc 11.500.000 đồng (từ tháng 9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm tháng 02/2020). Xét, việc bà D cho rằng bà có trả cho bà O được 18.500.000 đồng, bao gồm tiền gốc, lãi nhưng bà D lại không có tài liệu chứng cứ để chứng minh tiền gốc, lãi bao nhiêu, thời gian trả lãi; lãi suất bao nhiêu? Nên, không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của bà D; Cần chấp nhận lời trình bày của bà O; bà D vẫn chưa thanh toán khoản lãi đối với khoản tiền 30.000.000 đồng từ tháng 9/2018 đến tháng 9/2019 và khoản tiền lãi đối với khoản tiền 11.500.000 đồng từ tháng 10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm tháng 02/2020. Do đó, cần buộc bà D phải trả cho bà O tổng số tiền 18.430.500 đồng; Trong đó tiền gốc 11.500.000 đồng, tiền lãi 6.930.000 đồng (từ tháng 9/2018 đến tháng 9/2019 = 12 tháng x 1,66% x 30.000.000 đồng = 5.976.000 đồng; từ tháng 10/2019 đến tháng 02/2020 = 5 tháng x 1,66% x 11.500.000 đồng = 954.500 đồng).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn bà Huỳnh Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 921.525 đồng (18.430.500 đồng x 5% = 921.525 đồng). Nguyên đơn bà Trần Thúy O được nhận lại số tiền 375.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003078 ngày 30/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Áp dụng: Điều 429; Điều 463 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thúy O; Buộc bị đơn bà Huỳnh Kim D trả cho nguyên đơn bà Trần Thúy O số tiền 18.430.500 đồng; Trong đó tiền gốc 11.500.000 đồng, tiền lãi 6.930.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám triệu bốn trăm ba mươi ngàn năm trăm đồng). Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí: Buộc bị đơn bà Huỳnh Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 921.525 đồng (Bằng chữ: Chín trăm hai mươi mốt ngàn năm trăm hai mươi lăm đồng). Nguyên đơn bà Trần Thúy O được nhận lại số tiền 375.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003078 ngày 30/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn; Bị đơn (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thành Quang